

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CHÂU ĐỐC
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 53/2019/HS-ST
Ngày 21/08/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CHÂU ĐỐC, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Thị Ngọc Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Hùng

2. Bà Trịnh Trần Tuyết Trinh

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Công Trí, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Hoàng, Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 08 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 61/2019/TLST-HS ngày 24 tháng 7 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 53/2019/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 08 năm 2019 đối với bị cáo:

Lâm Trung S, sinh năm 1974; Nơi cư trú: Không nơi cư trú nhất định; Quốc tịch Việt Nam; Dân tộc Kinh; Tôn giáo Đạo Phật; Trình độ học vấn 7/12; Nghề nghiệp: Không; con ông Lâm Văn Ng (đã chết) và bà Nguyễn Thị H, (đã chết); có vợ tên Huỳnh Lê Ph, sinh năm 1977; Anh chị em ruột có 02 người, bị can là thứ ba trong gia đình.

- Tiền án, tiền sự : Không.

Bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ - Công an huyện Châu Thành, tỉnh An Giang.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Ông Lưu Minh Đ, sinh năm 1967; địa chỉ: tổ 3, ấp H, xã D, huyện P, tỉnh An Giang.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Ông Võ Hoàng V, sinh năm: 1985; địa chỉ: khóm T, phường H, thị xã D, tỉnh An Giang.

Bà Lý Thị Mỹ L, sinh năm: 1980; địa chỉ: tổ 6, ấp H, xã M, huyện Y, tỉnh Kiên Giang.

Người làm chứng:

Ông Trần Minh H, sinh năm 1962.

Ông Trần Văn T, sinh năm 1985.

Ông Võ Ngọc A, sinh năm 1960.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền để đánh bạc (số đề) và biết anh Lưu Minh Đ có xe mô tô biển số 67Z 1-0844 nên bị cáo Lâm Trung S nảy sinh ý định chiếm đoạt xe mô tô của anh Đ. Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 24/6/2009, Lâm Trung S điện thoại rủ anh Lưu Minh Đ, Trần Minh H, Trần Văn T (Út) tổ chức uống rượu tại nhà trọ “Anh Đ” nơi S thuê phòng trọ để nhậu (tại tổ 6, khóm Châu Thới 1, phường Châu Phú B, thị xã (nay là thành phố) Châu Đốc). Trong lúc nhậu, do có ý định từ trước nên S nói dối đi mua rượu và thức ăn, để mượn và chiếm đoạt xe mô tô, biển số 67Z1 - 0844 của Đ, điều khiển đến thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang, bán cho Võ Hoàng V, được 5.400.000 đồng. Số tiền này, S sử dụng mua số đề và tiêu xài cá nhân hết. Đến ngày 12/9/2010, S gặp Đ tại khu vực phường Vĩnh Mỹ, S bỏ trốn, để lại xe mô tô, biển số 68S6 - 0807; Đ mang xe mô tô trên giao nộp Cơ quan điều tra. Riêng anh Võ Hoàng V không biết việc xe mô tô của S bán là do phạm tội mà có, ngày 05/4/2012, V đã giao nộp xe mô tô nhãn hiệu SHOZUKA, màu S đỏ - đen, biển số 67H1 - 014.72 (biển số trước khi bị chiếm đoạt là 67Z1 - 0844), đã trả lại cho bị hại Lưu Minh Đ.

Ngày 06/7/2012, Cơ quan điều tra Công an thành phố Châu Đốc ban hành Quyết định khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can Lâm Trung S về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” và quyết định truy nã do bị can Lâm Trung S không biết bị can S đang ở đâu.

Căn cứ Thông báo số 120 ngày 05/4/2019 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành, tỉnh An Giang về việc bắt người phạm tội truy nã Lâm Trung S. Ngày 05/4/2019, Cơ quan điều tra Công an thành phố Châu Đốc ban hành quyết định đình nã đối với Lâm Trung S. Ngày 22/4/2019 Cơ quan điều tra Công an thành phố Châu Đốc quyết định phục hồi điều tra vụ án hình sự, bị can. Ngày 13/6/2019, Cơ quan điều tra Công an thành phố Châu Đốc có quyết định số 02 về việc thay đổi quyết định khởi tố vụ án hình sự, thay đổi quyết định khởi tố bị can Lâm Trung S về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”

Căn cứ Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 195/KL-ĐG ngày 21/5/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Châu Đốc, xác định 01 xe mô tô nhãn hiệu SHOZUKA, màu sơn đỏ - đen, biển số 67Z1 – 0844 trị giá 5.400.000 đồng.

Tại Cáo trạng số 60/CT-VKS-CD ngày 22 tháng 7 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc truy tố bị cáo Lâm Trung S về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội nêu trên, không có ý kiến tranh luận với lời luận tội của Kiểm sát viên, xin được giảm nhẹ hình phạt.

Hội đồng xét xử công bố lời khai của bị hại Lưu Minh Đ và Võ Hoàng V, Lý Thị Mỹ L do vắng mặt tại phiên tòa như sau:

Anh Đ khai, giữa Đ và bị cáo S có quen biết với nhau, nên khi S mời đến nhậu thì anh Đ điều khiển xe mô tô đến nhà trọ nơi S ở để nhậu. Sau đó, bị cáo nói dối là đi mua thức ăn thêm, và chiếm đoạt xe mô tô, biển số 67Z1 - 0844 của Đ. Quá trình điều tra, anh Đ đã nhận lại xe mô tô trên và đã bán lại cho anh Võ Hoàng V giá 3.000.000 đồng.

Anh Võ Hoàng V khai, anh không biết xe mô tô mua với giá 5.400.000 đồng là do bị cáo S phạm tội mà có. Sau khi mua xe, anh V đã đăng ký đổi biển số từ biển số 67Z1 - 0844 thành biển số 67H1 - 014.72. Anh V đã giao nộp cho Công an xe mô tô trên để trả cho anh Đ. Anh Đ đã tự nguyện thỏa thuận dân sự bán xe biển số 67H1 - 014.72 lại cho anh V với giá 3.000.000 đồng. Nay anh V yêu cầu bị cáo S phải bồi thường thiệt hại xe mô tô là 5.400.000 đồng và chi phí sửa chữa xe là 3.000.000 đồng, tổng cộng là 8.400.000 đồng.

Bà Lý Thị Mỹ L khai, xe mô tô biển số 68S6 – 0807 không phải của bà. Bà có mất một chiếc xe mô tô nhãn hiệu AIRBLADE màu đen bạc, biển số 68H7-5695 vào năm 2010 tại thành phố Tân An, tỉnh Long An do bà L đứng tên sở hữu.

Trong phát biểu luận tội, Kiểm sát viên trình bày: Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong giai đoạn điều tra, truy tố và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên có cơ sở xác định hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Lâm Trung S thuộc thành phần nhân dân lao động; hiểu biết pháp luật có phần hạn chế; được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “*Người phạm tội thành khẩn khai báo*”, quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về trách nhiệm dân sự: Khi mua xe, anh V đã trả cho bị cáo S số tiền 5.400.000 đồng. Theo Hội đồng định giá đã định xe mô tô nhãn hiệu SHOXUKA, màu sơn đỏ - đen, biển số 67Z1 – 0844 trị giá 5.400.000 đồng. Vì vậy, đề nghị buộc bị cáo có trách nhiệm trả cho anh V số tiền 5.400.000 đồng là có cơ sở. Mặc khác, tuy không xử lý anh Võ Hoàng V, do khi mua xe không biết do phạm tội mà có, nhưng cũng cần giáo dục công khai tại phiên tòa.

Về xử lý vật chứng:

Bị hại Lưu Minh Đ đã nhận lại xe mô tô, không có yêu cầu gì thêm nên không xem xét giải quyết.

Xe mô tô biển số 68S6 – 0807 là của bị cáo Lâm Trung S, tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 174, các điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Lâm Trung S từ 01 (Một) năm tù đến 01 (Một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Về hình phạt bổ sung: bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về tố tụng,

Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Mặc dù, đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập tham gia phiên tòa nhưng tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án các ông (bà) Ông Lưu Minh Đ; Ông Võ Hoàng V; Bà Lý Thị Mỹ L; Người làm chứng Ông Trần Minh H; Ông Trần Văn T; Ông Võ Ngọc A vẫn vắng mặt không rõ lý do. Tuy nhiên, những người tham gia tố tụng này đã có lời khai thể hiện rõ trong hồ sơ vụ án và việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt những người tham gia tố tụng này.

Hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, các quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Châu Đốc, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc, Kiểm sát viên được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến khiếu nại nên về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Về nội dung vụ án,

[1] Về hành vi phạm tội:

Lời khai nhận của bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng đến vụ án tại phiên tòa với các nguồn chứng cứ được thu thập trong quá trình điều tra và được thẩm tra tại phiên tòa như: Biên bản tạm giữ tang vật, phương tiện ngày 12/9/2010; ngày 09/4/2012; Kết luận định giá trong tố tụng hình sự số 195/KL-ĐG ngày 21/5/2019 xe mô tô biển số 67Z1-0844 nhãn hiệu Shozuka màu sơn đỏ-đen; quyết định trưng cầu giám định ngày 31/5/2019 và Kết luận giám định ngày 17/6/2019 xe mô tô màu đỏ biển số 68S6-0807 là phù hợp nhau về thời gian, diễn biến sự việc, hành vi mà bị cáo đã thực hiện và khai nhận tại phiên tòa cùng lời khai của bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án, có căn cứ xác định:

Do có ý định chiếm đoạt tài sản là xe mô tô của anh Lưu Minh Đ. Vì thế nên S nói dối đi mua rượu và thức ăn, để mượn và chiếm đoạt xe mô tô, biển số 67Z1 - 0844 của Đ, sau đó bán cho Võ Hoàng V, được 5.400.000 đồng, dùng đánh bạc, thua hết. Đến ngày 12/9/2010, S gặp Đ tại khu vực phường Vĩnh Mỹ, S bỏ trốn, để lại xe mô tô, biển số 68S6 - 0807; Đ mang xe mô tô trên giao nộp Cơ quan điều tra. Như vậy, hành vi của bị cáo đã thỏa mãn mặt khách quan của tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý nhằm mục đích chiếm đoạt tài sản của người khác nên đủ yếu tố cấu thành tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật hình sự năm 2015. Do đó, quyết định truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc đối với hành vi mà bị cáo đã thực hiện là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét thời gian xảy ra hành vi phạm tội vào năm 2009 nên áp dụng Bộ luật Hình sự 1999 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009. Căn cứ Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội hướng dẫn áp dụng các quy định có lợi cho người phạm tội. Tuy nhiên, do hành vi của bị cáo S bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc truy tố theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 về mức hình phạt không thay đổi so với Bộ luật Hình sự 1999, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009. Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận theo đề nghị của Viện Kiểm sát về việc áp dụng quy định khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015 để xử lý đối với hành vi phạm tội của bị cáo Lâm Trung S.

[2] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân,

Tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, bị cáo là người trưởng thành, đang trong độ tuổi lao động nhưng lại ham mê cờ bạc nên đã bất chấp pháp luật, lợi dụng sự tin tưởng của người khác để lừa dối, chiếm đoạt tài sản một cách trái pháp luật. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp của công dân, gây hoang mang trong nhân dân, làm ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự tại địa phương. Ngoài ra, bị cáo còn có nhân thân xấu. Ngày 08/3/2000 đã bị Tòa án nhân dân tỉnh An Giang, kết án 05 năm tù, về tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*"; ngày 03/7/2003, Tòa án nhân dân thị xã Châu Đốc, tỉnh An Giang, kết án 03 năm tù, về tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*". Các Bản án đã chấp hành xong, được xóa án tích; ngày 12/4/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Châu Thành, tỉnh An Giang, khởi tố, tạm giam, về tội "*Cướp giật tài sản*" và đang xem xét xử lý theo quy định. Từ đó thể hiện ý thức bị cáo xem thường pháp luật nên cần thiết phải xử lý nghiêm để răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai báo toàn bộ hành vi phạm tội cùng những thông tin khác liên quan đến vụ án. Điều này cho thấy bị cáo đã có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo xuất thân từ thành phần nhân dân lao động. Do đó, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo

quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên cần xem xét, giảm nhẹ cho bị cáo khi lượng hình. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về hình phạt:

- Hình phạt chính: Căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 và 02 tình giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự nên có xem xét áp dụng, giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo trong khi lượng hình như quan điểm đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát.

Hình phạt bổ sung: Bị cáo thuộc thành phần lao động, hoàn cảnh gia đình khó khăn, thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm của ông Võ Hoàng V: Khi tiêu thụ tài sản ông V không biết tài sản do bị cáo phạm tội mà có nên không xem xét trách nhiệm hình sự đối với ông V, nhưng cũng cần giáo dục công khai tại phiên tòa.

[6] Về trách nhiệm dân sự, Ông Lâm Minh Đ đã nhận lại tài sản và không yêu cầu khác nên xét không đề cập giải quyết.

Căn cứ Điều 584, 586, 589 Bộ luật Dân sự 2015, buộc bị cáo Lâm Trung S có trách nhiệm bồi thường số tiền 5.400.000 đồng cho ông Võ Hoàng V. Riêng yêu cầu của anh V yêu cầu bị cáo trả thêm chi phí sửa xe 3.000.000 đồng là không chấp nhận.

[7] Về xử lý vật chứng: Xe mô tô biển số 68S6 – 0807 màu đỏ, số khung LZSXCHLS*Y0186161, số máy LC152FMH *01403661* đã qua sử dụng là của bị cáo Lâm Trung S, tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/6/2019 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Châu Đốc và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Châu Đốc.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo: Bị cáo Lâm Trung S phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm 270.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 174, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Lâm Trung S phạm tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”;

[1] Xử phạt Lâm Trung S 01 (Một) năm 03 (ba) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt của bị cáo Lâm Trung S được tính vào hình phạt chung khi bản án được tổng hợp với các bản án đã có hiệu lực pháp luật khác.

[2] Về trách nhiệm dân sự.

Căn cứ Điều 584, 586, 589 Bộ luật Dân sự 2015, buộc bị cáo Lâm Trung S có trách nhiệm bồi thường số tiền 5.400.000 đồng cho ông Võ Hoàng V.

[3] Về xử lý vật chứng:

Căn cứ Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Xe mô tô biển số 68S6 – 0807 màu đỏ, số khung LZSXCHLS*Y0186161, số máy LC152FMH *01403661* đã qua sử dụng là của bị cáo Lâm Trung S, tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/6/2019 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Châu Đốc và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Châu Đốc).

[4] Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Lâm Trung S phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 270.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

[5] Về quyền kháng cáo, căn cứ vào Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Riêng thời hạn kháng cáo của những người vắng mặt là 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện KSND thành phố (2);
- Tòa án nhân dân tỉnh (1);
- Sở Tư pháp (1);
- Nhà Tạm giữ (2);
- Phòng hồ sơ (1);
- Thi hành án DS thành phố (1);
- Bộ phận THA Tòa án (1);
- UBND cấp xã nơi BC cư trú (1);
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng (1).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trịnh Thị Ngọc Hà